

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Phát triển cây ăn quả bền vững trên địa bàn tỉnh
Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương năm 2019;*

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

*Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Thủ
tướng Chính phủ về Quy hoạch tổng thể phát triển ngành nông nghiệp đến năm
2020 và tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 885/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn
2020 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn
bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai
đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/ĐH, ngày 30 tháng 9 năm 2020 Đại hội Đại
biểu Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI;*

*Căn cứ Chương trình số 42-CTr/TU, ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban
Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày
16 tháng 06 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương “về nông nghiệp, nông
dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình
số 286/TTr-SNN ngày 22 tháng 12 năm 2023¹.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Phát triển cây ăn quả bền vững trên địa bàn tỉnh
Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo như đề nghị của Sở
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 286/TTr-SNN ngày 22 tháng
12 năm 2023 nêu trên (có Phụ lục các nội dung chính của Đề án kèm theo).

¹ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 28 tháng 12 năm 2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan chủ trì, đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện Đề án. Chủ trì phối hợp với các sở ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục các nhiệm vụ cụ thể, phân công cho từng đơn vị địa phương chủ trì, phối hợp thực hiện, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành. Hoàn thành trong tháng 01 năm 2024.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển cây ăn quả trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ hằng quý, 06 tháng, năm² báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đã được ban hành.

- Xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp để xây dựng các mô hình, tổ chức tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật được quy định trong Đề án này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các chương trình, dự án theo quy định của pháp luật và hướng dẫn việc lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện bảo đảm hiệu quả đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đẩy mạnh, bố trí nguồn lực thực hiện chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tổ chức triển khai trình tự, thủ tục để thực hiện chính sách đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo quy định.

- Tham mưu công tác quy hoạch phát triển chung của tỉnh gắn với vùng nguyên liệu, công nghiệp chế biến, khu, cụm công nghiệp và kết cấu hạ tầng đồng bộ cho sản xuất, chế biến các sản phẩm trái cây; đầu tư các dự án và bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng.

3. Sở Tài chính

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo lồng ghép các nguồn vốn thực hiện cho các chính sách hỗ trợ, dự án đầu tư, các chương trình khuyến nông, xúc tiến thương mại từ nguồn ngân sách Nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh; cân đối, bố trí ngân sách thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

- Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn lực thực hiện chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản; tín dụng trong nông nghiệp.

² Hằng quý trước ngày 30 tháng cuối quý; 06 tháng trước ngày 20 tháng 6; năm trước ngày 15 tháng 12.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì triển khai các giải pháp về đào tạo nghề, cung cấp nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển cây ăn quả bền vững trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trong nghiên cứu chọn tạo các giống cây ăn quả có giá trị kinh tế cao; quy trình canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến các sản phẩm từ trái cây.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất xây dựng nhãn hiệu hàng hóa đối với sản phẩm cây ăn quả; xây dựng và đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận và nhãn hiệu tập thể cho các cây ăn quả chủ lực của tỉnh để nâng cao giá trị và tăng sức cạnh tranh các sản phẩm nông nghiệp.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, hướng dẫn các địa phương trong công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, đảm bảo quỹ đất để thực hiện dự án phát triển vùng sản xuất tập trung và cơ sở, nhà máy chế biến các sản phẩm trái cây.

7. Sở Công Thương

- Chủ trì, xây dựng các chương trình, dự án, kế hoạch và các giải pháp hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả của tỉnh. Đề xuất các chính sách để khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến cây ăn quả gắn với tiêu thụ ổn định.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, khai thác, mở rộng thị trường tiêu thụ cây ăn quả.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Khoa học và Công nghệ tích cực vận động, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng và quảng bá thương hiệu cho các sản phẩm từ cây ăn quả.

8. Các sở, ban ngành có liên quan: Theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Đề án.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo Đề án này theo đúng chủ trương, định hướng, kế hoạch phát triển của tỉnh. Tuyên truyền vận động nông dân trên địa bàn tự nguyện tham gia các liên kết sản xuất, tiêu thụ với doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án. Bố trí nguồn lực, lồng ghép các nguồn kinh phí từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án, tránh tình trạng phát triển ồ ạt, tự phát ảnh hưởng đến việc tiêu thụ và hiệu quả sản xuất.

- Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng đối với các loại cây trồng khác có hiệu quả kinh tế thấp hơn sang trồng cây ăn quả.

- Tổ chức rà soát, bố trí diện tích đất giới thiệu, thu hút các nhà đầu tư xây dựng cơ sở sơ chế, đóng gói, chế biến tại các địa phương.

- Tổ chức thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với các khu vực phát triển vùng sản xuất. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, tài nguyên trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

- Xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng, bản đồ thích nghi phục vụ phát triển cây ăn quả trên địa bàn các huyện, thành phố.

- Định kỳ hằng quý, 6 tháng và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Đề án gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội tỉnh

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực, gương mẫu đi đầu, tham gia triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án.

- Phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền về định hướng phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường vai trò giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu của đề án.

11. Các doanh nghiệp sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ

- Tăng cường đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả trên địa bàn.

- Hỗ trợ nông dân trong việc phát triển vùng nguyên liệu cây ăn quả thông qua ký kết hợp đồng đầu tư và thu mua sản phẩm.

- Thành lập các điểm thu mua tại các vùng sản xuất tập trung để thu mua kịp thời các loại cây ăn quả cho nông dân tại thời điểm thu hoạch với giá thị trường hoặc giá bảo hiểm để đảm bảo lợi nhuận cho người sản xuất.

12. Các hợp tác xã, doanh nghiệp, trang trại và hộ nông dân

- Tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo định hướng chung của tỉnh, nhất là các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân nằm trong vùng phát triển sản xuất hàng hóa tập trung, vùng dự án đầu tư. Chủ động phối kết hợp với các nhà để nâng cao hiệu quả sản xuất, gia tăng sản phẩm hàng hóa.

- Tham gia tích cực vào các hiệp hội, ngành hàng nói chung và ngành hàng cây ăn quả nói riêng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu VT, NNTN.NLTA.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp